| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH LONG AN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 01 /2020/QĐ-UBND | *Long An, ngày 06 tháng 01 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006;*

*Căn cứ Luật Việc làm ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08/10/2007 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08/02/2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 2662/TTr-SLĐTBXH ngày 26/12/2019,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Triển khai thực hiện Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Long An giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng hỗ trợ**

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ vay vốn cho người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Long An có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, thuộc các đối tượng sau:

a) Nhóm 1: Người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng.

b) Nhóm 2: Người lao động là bộ đội, công an phục viên, xuất ngũ và người lao động thuộc hộ khó khăn về kinh tế được UBND xã, phường, thị trấn bình xét và xác nhận.

**2. Điều kiện vay vốn**

a) Nhóm 1: Thực hiện theo quy định của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

b) Nhóm 2: Thực hiện tương tự theo các quy định của nhóm 1 và bổ sung thêm điều kiện sau: Có bình xét và xác nhận của UBND cấp xã nơi người vay cư trú về việc người vay thuộc đối tượng hộ khó khăn về kinh tế.

**3. Mức vốn vay**

a) Nhóm 1: Mức cho vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài sau khi trừ phần vốn vay từ nguồn vốn Trung ương nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/người.

b) Nhóm 2: Mức cho vay tối đa 100% chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đã ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài nhưng không vượt quá 150 triệu đồng/người.

**4. Lãi suất cho vay**

a) Nhóm 1: Lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay đối với hộ nghèo theo từng thời kỳ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định; Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

b) Nhóm 2: Lãi suất cho vay bằng 130% lãi suất cho vay đối với đối tượng nhóm 1; Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

**5. Thời hạn vay**

Thời hạn cho vay đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động tối đa không vượt quá thời hạn làm việc ở nước ngoài của người lao động được ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và Doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

**6. Đảm bảo tiền vay**

a) Nhóm 1: Không bảo đảm tiền vay.

b) Nhóm 2: Không bảo đảm tiền vay.

**7. Hình thức vay vốn, quy trình, thủ tục vay vốn**

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

**8. Nguồn kinh phí thực hiện**

a) Nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm của tỉnh.

b) Nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Long An.

**9.** Trường hợp các văn bản pháp luật được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

**Điều 2.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và địa phương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- TTPVHCC (Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Phòng VHXH, TH-KSTTHC;
- Lưu: VT, SLĐTBXH, thu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Cần**